

Bản án số: 69/2022/HSST
Ngày: 08 – 6 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Dương

2. Ông: Nguyễn Văn Hải

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/HSST ngày 12/5/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXX- ST, ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Bị cáo LÊ VINH TH – Sinh ngày 04/11/1995; Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: TDP K S, phường M L, TX. Ngh S, tỉnh Th H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Vinh T - sinh năm 1960, là chiến sĩ tham gia kháng chiến chống Mỹ và con bà Lê Thị L – Sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012, bị TAND huyện Tĩnh Gia nay là TAND TX. Nghi Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/01/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo CAO VĂN Đ – Sinh ngày 11/01/1993; Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: TDP H L, phường M L, TX. Ng S, tỉnh Th H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Cao Văn N - sinh năm 1970 và con bà Trịnh Thị M – Sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017, bị TAND huyện Tĩnh Gia nay là TAND TX. Nghi Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 07/02/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo LÊ VINH M – Sinh ngày 01/3/1998; Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: TDP K S, phường M L, TX. Ngh S, tỉnh Th H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Vinh T - sinh năm 1960 là chiến sĩ tham gia kháng chiến chống Mỹ và con bà Lê Thị L – Sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 11/2020 bị Công an huyện Tĩnh Gia nay là Công an TX. Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/01/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Văn D – Sinh năm 1985 – Có mặt

Địa chỉ: TDP L Tr, phường Tr L, TX. Ng S, Th H.

- Người làm chứng: Lê Ngọc Tr – Sinh năm 1989

+ Nguyễn Quốc Đ – Sinh năm 1990

+ Mai Văn H – Sinh năm 1977

Đều có địa chỉ: TDP T Th, phường M L TX. Ngh S, Th H.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, Lê Văn D có thuê Cao Văn Th, Cao Ích D, Đậu Văn Q và Lê Vinh M làm việc, sau khi hoàn Th công việc D có nợ tiền công của bốn người trên là 30 triệu.

Đến khoảng 19h ngày 15/11/2021, Cao Văn Th đi đến nhà D để hỏi tiền nợ nhưng D bảo chưa có tiền và hẹn hôm sau trả. Khi biết ý định anh D có ý định bắt xe đi Bắc Ninh làm việc nên Th đi theo anh D đến quán nước của gia đình anh Bùi Văn Đức ở ven đường QL 1A thuộc TDP L Tr, phường Tr L, TX. Ngh S, Th H, rồi gọi điện cho Lê Vinh Th là anh trai của M đến để đòi nợ cho M. Sau khi nghe điện thoại của Th, Th đi đến quán nước gặp Th và D, qua nói chuyện Th, Th biết anh D chưa có ý định trả tiền nợ cho nên Th gọi điện cho Cao Văn Đ và Lê Vinh M đến quán nước, tại đây, M bảo D trả tiền nợ nhưng D nói chưa có tiền trả nên M cầm mũ bảo hiểm đánh một cái vào đầu anh D, Th thấy vậy cũng lao vào dùng tay chân đánh anh D. Về phần Cao Văn Đ sau khi nhận điện thoại của Th, lúc này Đ đang cùng Nguyễn Quốc Đ, Mai Văn H trên xe tắc xi do anh Lê Ngọc Tr điều khiển nên Đ bảo Tr chở đến quán nước nơi Th đang ngồi. Đến nơi, Đ đi vào quán, Th thấy Đ đi xe tắc xi tới thì nói “Đưa nó lên xe”. Theo lời Th, M dùng tay đẩy anh D ra phía ngoài quán, anh D cầm lấy khung cửa sắt để níu lại thì bị Th kéo tay ra khỏi cửa sắt lồi về phía xe tắc xi. Đ kéo tay còn lại của D còn Th ôm phía sau lưng rồi đẩy D lên xe tắc xi, anh D vùng vằng, chống cự nhưng không Đ. Sau khi đưa Đ D lên hàng ghế sau của xe, D ngồi giữa, Đ và Th ngồi hai bên, còn Diệp ngồi bên ghế phụ. Th bảo Trưởng chở đến căn nhà cấp bốn bị bỏ hoang dưới chân núi Cốc, thuộc địa phận TDP K S, phường M L, thị xã Ngh S rồi dừng xe. Đ và Th đưa D xuống xe còn Trưởng tiếp tục điều khiển xe chở Diệp đi. Cùng lúc này Th và M cũng đi xe mô tô đến. Tại đây M đi mua nước

cho mọi người còn D bị Th, Th và Đ giữ lại. Th và Th tiếp tục yêu cầu D trả nợ, còn Đ thì dùng tay chân đánh D. Bị đánh D hẹn đến ngày 20/11/2021, sẽ trả nợ nhưng Th không đồng ý cho D viết giấy nhận nợ mà gọi điện cho Nguyễn Văn Thực nhà ở TDP H Nh, phường M L, khi đến nơi Thực lên tiếng hỏi tiền D đang nợ Th sau đó dùng chân tay, đánh đá, đâm vào người D. Vì bị đánh nhiều lần nên D buộc phải gọi điện cho chị Nguyễn Thị M ở thôn Tư Ch, xã Tân Ch, huyện Tiên D, tỉnh Bắc N nhờ chị M chuyển số tiền 30 triệu vào STK 6686899991994, ngân hàng MB bank của Cao Văn Th. Sau khi nhận Đ tiền trong tài khoản, Th mới cho D về nhà. Do bị thương nên D đã đến bệnh viện điều trị.

Khoảng 23h10', cùng ngày D tới Công an phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn trình báo sự việc trên. Cơ quan điều tra đã triệu tập Cao Văn Th, Cao Văn Đ, Lê Vinh Th và Lê Vinh M đến làm việc.

Tại CQĐT, Th, M và Đ đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 12/5/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Cao Văn Đ, Lê Vinh Th và Lê Vinh M về tội: “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Vinh Th từ 07 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Đ từ 06 đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Vinh M từ 06 đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 587 và khoản 2 Điều 592 BLDS. Buộc cả ba bị cáo và Cao Văn Th phải liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại anh Lê Văn D với mức bồi thường tương đương với 10 lần mức lương cơ sở ($1.490.000đ \times 10 = 14.900.000đ$); Do Cao Văn Th hiện đang bỏ trốn nên cần buộc ba bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn D mỗi người là: 4.960.000đ. Tuy nhiên do Cao Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên bị hại không yêu cầu bồi thường vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận. Giành quyền khởi kiện cho các bị

cáo khởi kiện đối với Cao Văn Th về số tiền bồi thường này bằng một vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX giành quyền khởi kiện cho bị hại khởi kiện bị cáo Th và M bồi thường thiệt hại về sức khỏe bằng một vụ án dân sự khi bị hại có đủ điều kiện khởi kiện. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST; Lê Vinh Th và Lê Vinh M mỗi người phải nộp 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, và lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Xuất phát từ việc Lê Văn D nợ tiền công của Lê Vinh M và Cao Văn Th, Cao Ích Dự và Đậu Văn Quyền không trả nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/11/2021, tại TDP Lan Trà, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, Lê Vinh Th, Cao Văn Đ, Cao Văn Th và Lê Vinh M đã có hành vi dùng vũ lực khống chế kéo, đẩy anh D lên xe tắc xi sau đó đưa đến căn nhà hoang ở chân núi Cốc thuộc địa phận TDP K S, phường M L, thị xã Ngh S, Th H giữ trái phép và đánh anh D nhằm mục đích buộc anh D phải trả số tiền công lao động đã nợ Th, M, Dự và Quyền trước đó. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác Đ pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải đưa các bị cáo ra xét xử và chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Cao Văn Th sau khi bị khởi tố bị can đã đi khỏi địa phương hiện nay CQĐT đã tách vụ án hình sự để điều tra và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Thục đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Ngọc Tr, Nguyễn Quốc Đ và Mai Văn H là người ngồi cùng xe với Cao Văn Đ nhưng ba người này không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không phải đồng phạm trong vụ án này.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Văn Đ, Lê Vinh Th và Lê Vinh M về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 BLHS là đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu Th tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền sở hữu về tài sản của người khác Đ pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò mà bột phát thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cũng cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để lên cho các bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã thật thà, Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều Đ áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng đối với Lê Vinh M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Cao Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Lê Vinh M và Lê Vinh Th có bố là người có công với cách mạng nên đều Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị hại Lê Văn D đã đồng ý với mức bồi thường tổn thất tinh thần mà Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận và xin HĐXX giảm nhẹ cho cả ba bị cáo nên các bị cáo Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội Lê Vinh Th tuy không phải là người chủ mưu, cầm đầu nhưng có hành vi phạm tội tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp gọi điện cho M và Đ đến vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ và M. Cao Văn Đ và Lê Vinh M có vai trò phạm tội ngang nhau nên chịu mức hình phạt ngang nhau. Các bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại là nguyên nhân chính để xảy ra vụ án này vì vậy khi lượng hình cũng cần xem xét đến nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy

cả ba bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần phải cách ly cả ba bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần dân sự: Cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại như đề nghị của Đại diện VKS ND thị xã Nghi Sơn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo M và Th bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị sức khỏe cho bị hại tuy nhiên bị hại không xuất trình Đ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc điều trị của mình vì vậy đề nghị HĐXX giành quyền khởi kiện cho bị hại bằng một vụ án dân sự khác khi bị hại có đủ điều kiện khởi kiện. Xét thấy đây là đề nghị chính đáng của bị hại nên HĐXX chấp nhận.

Xét về số tiền 30 triệu bị hại nhờ người chuyển khoản vào tài khoản của Cao Văn Th, hiện nay Cao Văn Th đang bỏ trốn nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST. Bị cáo Th và M phải nộp án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Lê Vinh Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”

- Xử phạt: Bị cáo Lê Vinh Th 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Cao Văn Đ phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022

3. Căn cứ: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Lê Vinh M phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Vinh M 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 587 và khoản 2 Điều 592 BLDS. Buộc Lê Vinh Th và Lê Vinh M mỗi bị cáo phải bồi thường cho Lê Văn D số tiền là 4.960.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người Đ thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm tiền lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 468 BLDS.

- Giành quyền khởi kiện cho Cao Văn Đ, Lê Vinh Th và Lê Vinh M khởi kiện đối với Cao Văn Th về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần này bằng một vụ án dân sự khác.

- Giành quyền khởi kiện cho anh Lê Văn D về việc yêu cầu các bị cáo M và Th bồi thường thiệt hại về sức khỏe khi có đủ các điều kiện khởi kiện

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST; Lê Vinh Th và Lê Vinh M mỗi người phải nộp 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Các Bị cáo, bị hại Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án Đ thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người Đ thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- CQĐT Công an TX. Nghi Sơn;
- Nhà tạm giữ CATX Nghi Sơn
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Cúc